

Điều 43. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi

1. Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận cấp lần đầu

a) Thời gian thực hiện: Không quá 25 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Kiểm tra, xem xét, dự thảo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai); - Dự thảo quyết định hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không giao nộp Giấy chứng nhận; - Kiểm tra hồ sơ, xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 của Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận; giao Văn phòng ĐKĐĐ chuẩn bị hồ sơ, Sở trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận.	16,5 ngày
3	UBND tỉnh	- Kiểm tra, xem xét, ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai); - Ra quyết định hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không giao nộp, chuyển cho Văn phòng ĐKĐĐ và thông báo cho Sở TNMT, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai để thông báo công khai trên trang thông tin điện tử; - Cấp Giấy chứng nhận.	4 ngày
4	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
5	Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	3 ngày
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận được cấp trong trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 25 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKDD hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	- Kiểm tra hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận để xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 của Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận; - Xem xét, ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai); - Ra quyết định hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không giao nộp Giấy chứng nhận; - Cấp Giấy chứng nhận; - Chính lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	24,5 ngày
3	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 44. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

1. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKDD hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	- Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì người đề nghị cấp Giấy chứng nhận thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; - Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất.	3,5 ngày
3	UBND cấp xã	Niem yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền	
4	Văn phòng ĐKDD hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì: - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày
5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKDD.	
6	Văn phòng ĐKDD hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp;	4 ngày

		- Trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp.	
7	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và UBND cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì người đề nghị cấp Giấy chứng nhận thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; - Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất.	3 ngày
3	UBND cấp xã	Niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì: - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày
5	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	

6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - Trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp; - Chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã để trao cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	4 ngày
7	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 45. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản

1. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trường hợp người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng trực tiếp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận mà chủ đầu tư chưa nộp các giấy tờ theo quy định và hồ sơ do người nhận chuyển nhượng nộp thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thông báo cho chủ đầu tư cung cấp các giấy tờ theo quy định; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	5,5 ngày

3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC.	
4	Văn phòng ĐKDD hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư, trong đó phần diện tích thuộc quyền sử dụng chung với người khác thì được chỉnh lý biến động để chuyển sang hình thức sử dụng chung.	4 ngày
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKDD.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	- Trường hợp người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng trực tiếp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận mà chủ đầu tư chưa nộp các giấy tờ theo quy định và hồ sơ do người nhận chuyển nhượng nộp thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng ĐKDD thông báo cho chủ đầu tư cung cấp các giấy tờ theo quy định; - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	5 ngày

3	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư, trong đó phần diện tích thuộc quyền sử dụng chung với người khác thì được chỉnh lý biến động để chuyển sang hình thức sử dụng chung; - Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	4 ngày
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 46. Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai

1. Thời gian thực hiện

a) Thời hạn tiếp nhận, xử lý và thông báo: trong ngày làm việc, trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

b) Thời hạn trả kết quả:

Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo;

Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.

Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc;

Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Văn phòng ĐKDD hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	Tiếp nhận	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKDD hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	Trường hợp 1: - Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; - Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo yêu cầu.	0,5 ngày
		Trường hợp 2: - Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; - Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo yêu cầu.	2,5 ngày
		Trường hợp 3: - Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân đối với thông tin, dữ liệu cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan; - Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo yêu cầu.	14,5 ngày
		Trường hợp 4: - Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai; - Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo yêu cầu.	Theo thỏa thuận
3	Văn phòng ĐKDD hoặc Chi nhánh	- Trả kết quả (thông tin, dữ liệu đất đai trên giấy hoặc bản điện tử hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu đất đai) cho tổ chức, cá nhân;	Giờ hành chính

	Văn phòng ĐKĐĐ	- Thu phí (nếu có)	
--	----------------	--------------------	--

Điều 47. Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

1. Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	8 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	2 ngày
5	Sở TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
6	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT.	
7	Sở TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Ký phụ lục hợp đồng thuê đất (nếu có); - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày

8	Văn phòng ĐKĐĐ	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
9	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	10 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	02 ngày
5	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
6	Văn phòng ĐKĐĐ	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
7	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

3. Trường hợp gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKDD	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp tỉnh ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	8 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất và gửi cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
5	Sở TNMT	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về giá đất có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	
6	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	1 ngày
7	Sở TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
8	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT.	
9	Sở TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Ký phụ lục hợp đồng thuê đất (nếu có); - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKDD.	1 ngày
10	Văn phòng ĐKDD	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
11	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 48. Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

1. Trình tự, thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKDD	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng.	8 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định về việc điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	2 ngày
5	Sở TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
6	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT.	

7	Sở TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKDD.	1 ngày
8	Văn phòng ĐKDD	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
9	Trung tâm phục vụ Hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKDD	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng.	10 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định về việc điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	2 ngày
5	Sở TNMT	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKDD	1 ngày
6	Văn phòng ĐKDD	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày

7	Trung tâm phục vụ Hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
---	-----------------------------------	--	----------------

3. Trình tự, thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Văn phòng ĐKDD	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai; - Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Chuyển hồ sơ đến Sở TNMT.	1,5 ngày
3	Sở TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng.	8 ngày
4	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định về việc điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và gửi cho Sở TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
5	Sở TNMT	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất	
6	UBND tỉnh	Xem xét ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
7	Sở TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
8	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Sở TNMT.	

9	Sở TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKDD.	1 ngày
10	Văn phòng ĐKDD	- Dự thảo Giấy chứng nhận, ký cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
11	Trung tâm phục vụ Hành chính công	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 49. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức

1. Phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	12,5 ngày
3	UBND tỉnh	Xem xét, chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp hoặc trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do, chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	2 ngày
4	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	Giờ hành chính

2. Gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xem xét gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	5,5 ngày
3	UBND tỉnh	Xem xét, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp, chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày

4	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	Giờ hành chính
---	-----------------------------------	--	----------------

Điều 50. Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất cho đối tượng là Công ty nông, lâm nghiệp

1. Thời hạn giải quyết: Không quá 29 ngày.
Hẹn lần 1: không quá 23 ngày.
Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.
2. Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Sở TNMT	- Gửi hồ sơ phương án sử dụng đất đến các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để lấy ý kiến; - Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định	4,5 ngày
3	Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất	Gửi ý kiến bằng văn bản đến Sở TNMT	10 ngày
4	Sở TNMT	Tổ chức họp Hội đồng để thẩm định Thông báo cho người sử dụng đất chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện	8 ngày
5	Người sử dụng đất	Hoàn thiện hồ sơ gửi Sở TNMT	
6	Sở TNMT	Tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt	5 ngày
7	UBND tỉnh	Ký Văn bản phê duyệt phương án sử dụng đất của người sử dụng đất, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày
8	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trao Văn bản phê duyệt phương án sử dụng đất cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 51. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Thời gian thực hiện: Không quá 60 ngày.
2. Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Phòng tiếp công dân của UBND tỉnh	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, UBND tỉnh phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ, UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận cho người nộp; - Trình Chủ tịch UBND tỉnh giao trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết.	5 ngày
2	Cơ quan tham mưu giải quyết tranh chấp	Thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai	45 ngày
3	Chủ tịch UBND tỉnh	Ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành, gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan	10 ngày

Mục 2 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Điều 52. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày);	8,5 ngày

		- Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế.	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	3 ngày
9	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày

2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất; viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	2 ngày
4	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	5 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	4 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ);	8,5 ngày

		- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	2 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	3 ngày
10	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 53. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	3 ngày
9	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày

12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính
----	----------------	---	----------------

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	2 ngày
4	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	5 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	4 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	2 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	3 ngày
10	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày

13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính
----	----------------	---	----------------

Điều 54. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày

9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chinh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chinh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	6 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất. - Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.	2 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chinh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày

11	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính
----	----------------	---	----------------

Điều 55. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	

8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chính lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chính lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	6 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất. - Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.	2 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chinh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày

11	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính
----	----------------	---	----------------

4. Đối với trường hợp người sử dụng đất xin chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở sang đất ở, chuyển mục đích sử dụng các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở

a) Thời hạn giải quyết

Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày

9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chính lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 56. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất);	

		- Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT	
8	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chinh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chinh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	6 ngày

6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính
---	----------------	---	----------------

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại hồ sơ (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	2 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT	

9	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chính lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
11	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 57. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	4 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế.	1 ngày

5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	1,5 ngày
9	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	1 ngày
12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	4 ngày

3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận	2,5 ngày
5	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
6	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	1 ngày
8	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 06 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 04 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	4 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	0,5 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất. Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	1 ngày

5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	1,5 ngày
10	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	1 ngày
13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

4. Đối với trường hợp người sử dụng đất xin điều chỉnh Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở sang đất ở, chuyển mục đích sử dụng các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở

a) Thời hạn giải quyết

Không quá 10 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 07 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 03 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày);	5 ngày

		- Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	0,5 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	1 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	0,5 ngày
9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chinh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2,5 ngày
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 58. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân

1. Đối với trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất trong bảng giá đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKDD cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC phải nộp bổ sung theo quy định; xác định NVTC được hoàn trả theo quy định gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC hoặc được hoàn trả NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC hoặc đã hoàn trả NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	3 ngày
9	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKDD.	2 ngày

11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp không làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	5 ngày
5	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
6	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
8	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp sai sót làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất. Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	2 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC phải nộp bổ sung theo quy định; xác định NVTC được hoàn trả theo quy định gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC hoặc đã hoàn trả NVTC và gửi thông báo kết quả.	

9	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình cơ quan có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận.	3 ngày
10	Cơ quan có thẩm quyền	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 59. Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày

4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	3 ngày
9	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất.	8,5 ngày

3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	5 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
6	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
8	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.	2 ngày

5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	3 ngày
10	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 60. Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở

1. Thời hạn giải quyết: Không quá 85 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 30 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 55 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Sau 30 ngày kể từ ngày có thông báo, cá nhân thuộc đối tượng giao đất nộp đơn xin giao đất; - Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; - Thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất.	30 ngày
2	UBND cấp xã	- Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Xác nhận cá nhân đủ điều kiện giao đất.	
3	UBND cấp xã	Lập hồ sơ theo quy định của UBND tỉnh trình UBND cấp huyện nơi có đất để chuyển cho Phòng TNMT	10 ngày
4	Phòng TNMT	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ giao đất đối với từng cá nhân	20 ngày
5	UBND cấp xã	Hoàn thiện hồ sơ	15 ngày
6	Phòng TNMT	Tham mưu trình UBND cấp huyện ban hành Quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	8
7	UBND cấp huyện	Ký ban hành Quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	2
8	UBND cấp xã	- Trao Quyết định giao đất cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 61. Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân

1. Trình tự giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày);	8,5 ngày

		- Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển.	
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển, chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất; - Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính và chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế.	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
8	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	3 ngày
9	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
10	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
11	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
12	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Trường hợp giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển, chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	- Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất); - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	5 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
6	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
8	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 12 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 08 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển.	8,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển hoặc Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển, chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	2 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất, đơn vị có liên quan (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả	
9	Phòng TNMT	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất; - Viết Giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận.	3 ngày
10	UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Phối hợp đơn vị đã đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa; - Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày

12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	2 ngày
13	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 62. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất

1. Thời gian thực hiện: Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu.

Hẹn lần 1: không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 03 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện (Phòng TNMT)	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã.	1 ngày
2	UBND cấp xã	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; đồng thời, căn cứ vào trường hợp cụ thể, xác nhận các nội dung có liên quan theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 101/2024/NĐ-CP; - Niêm yết công khai các nội dung xác nhận đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (<i>không tính thời gian</i>); - Hoàn thiện hồ sơ và lập tờ trình trình Phòng TNMT.	2 ngày
3	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính (2 ngày); kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có); - Gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng, thời gian không quá 03 ngày làm việc (<i>nếu có</i>).	3 ngày

4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Trích đo địa chính; Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc thực hiện việc trích đo bản đồ địa chính.	5 ngày
5	Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	Trả lời bằng văn bản cho Phòng TNMT về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng.	3 ngày
6	Phòng TNMT	- Kiểm tra việc đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận; - Chuyển Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến nơi nộp hồ sơ để trả cho người yêu cầu đăng ký; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nội dung công việc số 11).	2 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1 ngày
8	Phòng TNMT	Trường hợp có nhu cầu và đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
9	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Phòng TNMT.	
10	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - In Giấy chứng nhận; - Lập tờ trình trình UBND cấp huyện ký quyết định cho thuê đất, ký Giấy chứng nhận.	1 ngày
11	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho thuê đất, ký Giấy chứng nhận.	1 ngày
12	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp (bản sao) đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ và chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp huyện.	0,5 ngày

13	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	0,5 ngày
14	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất; đồng thời, căn cứ vào trường hợp cụ thể, xác nhận các nội dung có liên quan theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 101/2024/NĐ-CP; - Niêm yết công khai các nội dung xác nhận đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (<i>không tính thời gian</i>); - Hoàn thiện hồ sơ và lập tờ trình trình Phòng TNMT.	3 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính (2 ngày); kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có); - Gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng, thời gian không quá 03 ngày làm việc (<i>nếu có</i>).	3 ngày
3	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Trích đo địa chính; Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc thực hiện việc trích đo bản đồ địa chính	5 ngày
4	Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	Trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng	3 ngày

5	Phòng TNMT	- Kiểm tra việc đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận; - Chuyển Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến nơi nộp hồ sơ để trả cho người yêu cầu đăng ký; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nội dung công việc số 11).	3 ngày
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1 ngày
7	Phòng TNMT	Trường hợp có nhu cầu và đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
8	Cơ quan thuế	- Xác định và thông báo thu NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định của pháp luật cho người sử dụng đất, để người sử dụng đất thực hiện NVTC; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Gửi thông báo về việc miễn thuế hoặc việc đã hoàn thành NVTC đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện NVTC đến Phòng TNMT.	
9	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Ký hợp đồng thuê đất; - In Giấy chứng nhận; - Lập tờ trình trình UBND cấp huyện ký quyết định cho thuê đất, ký Giấy chứng nhận.	1 ngày
10	UBND cấp huyện	Ký quyết định cho thuê đất, ký Giấy chứng nhận	1 ngày
11	Phòng TNMT	- Ký hợp đồng thuê đất; - Chuyển hồ sơ kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp (bản sao) đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ và chuyển Giấy chứng nhận đến UBND cấp xã.	0,5 ngày
12	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	0,5 ngày
13	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 63. Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004

1. Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện (Phòng TNMT)	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đã cấp lần đầu.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đã cấp lần đầu và chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT	6 ngày
3	Phòng TNMT	- Kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận trước đây, trường hợp đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại khoản 6 Điều 141 của Luật Đất đai; - In Giấy chứng nhận; - Trình UBND cấp huyện xác định lại diện tích đất ở và cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	8 ngày
4	UBND cấp huyện	Xác định lại diện tích đất ở và Cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	2 ngày
5	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	2 ngày
7	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	1 ngày
2	Phòng TNMT	Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đã cấp lần đầu.	1 ngày

3	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đã cấp lần đầu và chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT	6 ngày
4	Phòng TNMT	- Kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận trước đây, trường hợp đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại khoản 6 Điều 141 của Luật Đất đai; - In Giấy chứng nhận; - Trình UBND cấp huyện xác định lại diện tích đất ở và cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	7 ngày
5	UBND cấp huyện	Xác định lại diện tích đất ở và Cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	2 ngày
6	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
7	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	2 ngày
8	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 64. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất

1. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 04 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai trước ngày Nghị định số 101/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành bị mất thì thực hiện tiếp công việc tại mục 4. - Trường hợp không phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy	3,5 ngày

		định của pháp luật thì chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận.	
3	UBND cấp xã	- Niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở UBND cấp xã và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; đồng thời tiếp nhận phản ánh trong thời gian niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp; - Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, UBND cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp. * Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp bị mất thì Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung.	6 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai trước ngày Nghị định số 101/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành bị mất thì thực hiện tiếp công việc tại mục 4. - Trường hợp không phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được	3 ngày

		chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật thì chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất để thực hiện niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận.	
3	UBND cấp xã	- Niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở UBND cấp xã và điểm dân cư nơi có đất; đồng thời tiếp nhận phản ánh trong thời gian niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp; - Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, UBND cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc niêm yết và gửi đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp. * Trường hợp Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã cấp bị mất thì kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung. - Gửi UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận, thu phí, lệ phí (nếu có).	6 ngày
5	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 65. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót

1. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đến Phòng TNMT	2 ngày

3	Phòng TNMT	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót dự thảo nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc viết Giấy chứng nhận đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận; - Phòng TNMT trình hồ sơ đến UBND cấp huyện.	3,5 ngày
4	UBND cấp huyện	- Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	2 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	2 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 66. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi

1. Thời gian thực hiện: Không quá 25 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Kiểm tra, xem xét, dự thảo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai); - Dự thảo quyết định hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không giao nộp Giấy chứng nhận; - Kiểm tra hồ sơ, xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 của Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận; chuẩn bị hồ sơ trình UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận (áp dụng trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu).	16,5 ngày
3	UBND cấp huyện	- Kiểm tra, xem xét, ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử	5 ngày

		dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai); - Ra quyết định hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không giao nộp, chuyển cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ và thông báo cho Phòng TNMT, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai để thông báo công khai trên trang thông tin điện tử; - Cấp Giấy chứng nhận (áp dụng trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu).	
4	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	3 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 67. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông

1. Thời gian thực hiện: Không quá 10 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

a) Trường hợp thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển văn bản về việc tặng cho quyền sử dụng đất kèm theo Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính; - Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho một phần diện tích thửa đất. Trường hợp người sử dụng đất tặng cho toàn bộ diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận thì thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp để quản lý; - Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển Giấy chứng nhận tới UBND cấp xã để trao cho người được cấp.	9 ngày
3	UBND cấp xã	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	Giờ hành chính

b) Trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển văn bản về việc tặng cho quyền sử dụng đất cấp đến Phòng TNMT	1 ngày
2	Phòng TNMT	Tổ chức, hướng dẫn thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất. Phần diện tích còn lại của thửa đất (nếu có): Thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định tại các Điều 28, 31 và 32 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP; trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận thì thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 36 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP.	9 ngày
3	UBND cấp xã	Kết thúc quy trình hồ sơ	Giờ hành chính

Điều 68. Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư

1. Trường hợp gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 15 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 05 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định. - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	5 ngày

4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	2 ngày
5	Phòng TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
6	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất để người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT.	
7	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
8	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	4 ngày
9	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	5 ngày
4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	2 ngày
5	Phòng TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế.	2 ngày

6	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất để người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT.	
7	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
8	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	4 ngày
9	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

2. Trường hợp gia hạn sử dụng đất mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	6 ngày
4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	2 ngày
5	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày

6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
7	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	6 ngày
4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	2 ngày
5	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
6	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	5 ngày
7	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

3. Trường hợp gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

a) Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày làm việc.

Hẹn lần 1: không quá 15 ngày làm việc.

Hẹn lần 2: không quá 05 ngày làm việc.

b) Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
----	-----------------------------------	--------------------	-----------

1	UBND cấp huyện	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKDD.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	5 ngày
4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất và gửi cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
5	Phòng TNMT	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về giá đất có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	
6	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
7	Phòng TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
8	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất để người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT.	
9	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKDD.	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	4 ngày
11	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ; hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định; - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	5 ngày
3	Phòng TNMT	- Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất.	5 ngày
4	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định gia hạn sử dụng đất và gửi cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	2 ngày
5	Phòng TNMT	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về giá đất có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	
6	UBND cấp huyện	Xem xét ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
7	Phòng TNMT	Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định NVTC về đất đai đến cơ quan thuế	2 ngày
8	Cơ quan thuế	- Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất để người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật) - Xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT.	
9	Phòng TNMT	- Nhận thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành NVTC do cơ quan thuế chuyển đến; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Xác nhận thay đổi thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	4 ngày

11	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
----	-------------	---	----------------

Điều 69. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất

1. Thời gian thực hiện: Không quá 07 ngày làm việc.

2. Trình tự thực hiện

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra hồ sơ; - Xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận nếu người sử dụng đất có nhu cầu; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	6,5 ngày
3	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

TT	Cơ quan, bộ phận, người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ.	1 ngày
2	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Kiểm tra hồ sơ; - Xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận nếu người sử dụng đất có nhu cầu; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển UBND cấp xã để trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí (nếu có).	6 ngày
3	UBND cấp xã	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính

Điều 70. Trình tự điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư

1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất trong bảng giá

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính để gửi cho cơ quan thuế	2 ngày
5	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
6	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
7	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT	
8	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
9	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chinh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC;	5 ngày

		- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	
10	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

2. Đối với trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định chuyển cho Phòng TNMT	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
5	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	6 ngày
6	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

3. Đối với trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày.

Hẹn lần 1: không quá 14 ngày.

Hẹn lần 2: không quá 06 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ; chuyển Phòng TNMT	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	- Giao Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (2 ngày); - Hướng dẫn người nộp hồ sơ làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại hồ sơ (đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; - Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định điều thời hạn sử dụng đất.	10,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Ký quyết định chuyển cho Phòng TNMT để tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	1 ngày
4	Phòng TNMT	Giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	2 ngày
5	UBND cấp huyện	Ký quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	
6	Cơ quan thuế	Xác định NVTC, gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất (Thời gian cơ quan thuế xác định và thông báo NVTC được thực hiện theo quy định của pháp luật)	
7	Người sử dụng đất	- Ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất với Phòng TNMT (đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất); - Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho cơ quan thuế để cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả.	
8	Cơ quan thuế	Xác nhận hoàn thành việc nộp NVTC và gửi thông báo kết quả cho Phòng TNMT	
9	Phòng TNMT	Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
10	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	- Chinh lý Giấy chứng nhận hoặc viết Giấy chứng nhận, ký Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã hoàn thành NVTC; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Chuyển Giấy chứng nhận cho UBND cấp huyện.	5 ngày
11	UBND cấp huyện	- Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; - Thu phí, lệ phí.	Giờ hành chính

Điều 71. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân

1. Phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện	12,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Xem xét, chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp hoặc trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do	2 ngày
		Trả văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp cho người sử dụng đất	Giờ hành chính

2. Gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích

a) Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày.

b) Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận hồ sơ	0,5 ngày
2	Phòng TNMT	Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xem xét gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện	5,5 ngày
3	UBND cấp huyện	Xem xét, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	1 ngày
		Trả văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp cho người sử dụng đất	Giờ hành chính

Điều 72. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân

1. Thời gian thực hiện: Không quá 45 ngày.

2. Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	Phòng tiếp công dân của HĐND và UBND cấp huyện	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, UBND cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo	5 ngày

		bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận cho người nộp; - Trình Chủ tịch UBND cấp huyện giao trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết.	
2	Cơ quan tham mưu giải quyết tranh chấp	Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai	33 ngày
3	Chủ tịch UBND cấp huyện	Ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành, gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan	7 ngày

Mục 3 **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

Điều 73. Hòa giải tranh chấp đất đai ở cấp xã cho đối tượng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

1. Thời gian thực hiện: Không quá 30 ngày.
2. Trình tự thực hiện

TT	Bộ phận	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND cấp xã	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận cho người nộp; - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐKKĐ nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất; - Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải;	15 ngày
2	Hội đồng hòa giải	- Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các	10 ngày

		bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành; - Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm các nội dung: thời gian, địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo kết quả xác minh; ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận. Biên bản hòa giải phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng, các bên tranh chấp, trường hợp biên bản gồm nhiều trang thì phải ký vào từng trang biên bản, đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã và gửi ngay cho các bên tranh chấp, đồng thời lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	
3	UBND cấp xã	- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét, giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành. - Trường hợp hòa giải không thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo.	5 ngày

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 74. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức, củng cố Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; xây dựng Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã, Quy chế làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông theo Quy chế này.

2. Niêm yết công khai thủ tục, trình tự, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí đối với các loại công việc áp dụng cơ chế một cửa liên thông theo Quy chế này.

3. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi Quy chế này tại Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua hệ thống Đài truyền thanh, tờ rơi, áp phích, các cuộc họp ấp, khu phố, chi bộ, mặt trận và các đoàn thể để nhân dân biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

4. Thường xuyên kiểm tra tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và công chức chuyên môn; định kỳ hàng tháng có rà soát, đánh giá tình hình công việc, 06 tháng có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hàng năm; kịp thời kiến nghị các cơ quan cấp trên giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện. Có hình thức khen thưởng đối với công chức thực hiện tốt nhiệm vụ và xử lý kỷ luật đối với công chức vi phạm các quy định trong tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất.

Điều 75. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quy chế này tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; các phòng chuyên môn có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn cấp huyện thực hiện tốt công tác phối hợp và tăng cường ý thức phục vụ, tích cực hướng dẫn thủ tục, nghiệp vụ cho công chức cấp xã trong quá trình thực hiện.

3. Niêm yết công khai thủ tục, trình tự, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí đối với các loại công việc áp dụng cơ chế một cửa liên thông theo Quy chế này.

4. Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra và hỗ trợ, tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ.

Điều 76. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành tỉnh

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở TNMT, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này tại Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp với các sở, ngành có liên quan kịp thời đề xuất xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; Niêm yết công khai thủ tục, trình tự, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí đối với các loại công việc áp dụng cơ chế một cửa liên thông theo Quy chế này.

2. Sở Nội vụ cung cấp thông tin về hoạt động của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có sử dụng đất gửi về Sở TNMT để phục vụ cho công tác cấp Giấy chứng nhận.

3. Sở TNMT chủ trì, phối hợp với các Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh tiến hành hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này.

4. Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở TNMT thường xuyên tổ chức hướng dẫn cho cán bộ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã và các cơ quan của ngành Tài nguyên và Môi trường về nghiệp vụ hướng dẫn người sử dụng đất kê khai, nộp các loại giấy tờ, hoàn thành hồ sơ về thực hiện NVTC đúng quy định tại các Nghị định, Thông tư về thuế hiện hành; in, cung cấp cho các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các loại mẫu tờ khai theo quy định; chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện của Chi cục Thuế, Chi cục thuế khu vực trong việc xử lý hồ sơ và ban hành các Thông báo NVTC chính xác, đúng thời gian quy định, cụ thể:

a) Đối với hồ sơ cho thuê đất thì thời gian xác định NVTC của cơ quan thuế là 05 ngày làm việc theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

b) Đối với hồ sơ giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất của tổ chức kinh tế, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài mà

phải nộp tiền sử dụng đất thì thời gian xác định NVTC của cơ quan thuế là 07 ngày làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

c) Đối với hồ sơ giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân mà phải nộp tiền sử dụng đất thì thời gian xác định NVTC của cơ quan thuế là 05 ngày làm việc theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

d) Đối với hồ sơ đăng ký biến động đất đai mà phát sinh NVTC phải nộp thì thời gian xác định NVTC của cơ quan thuế là 05 ngày làm việc theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

đ) Việc luân chuyển hồ sơ xác định NVTC chỉ được thực hiện trên phần mềm chuyên ngành, phần mềm một cửa điện tử hoặc hệ thống văn phòng điện tử của UBND tỉnh Tiền Giang (không giao nhận hồ sơ giấy).

5. Kho bạc Nhà nước tỉnh chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp huyện hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thu tiền sử dụng đất và các khoản nộp khác theo đúng quy định.

6. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp hướng dẫn và cung cấp thông tin về tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của ngành TNMT để phục vụ cho công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Báo Ấp Bắc, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền Quy chế này.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã tham gia phối hợp chính quyền cùng cấp tuyên sâu rộng trong nhân dân, đoàn viên, hội viên để biết, thực hiện và giám sát cán bộ, công chức trong việc thực hiện Quy chế này./.